

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày: 10-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triến.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Bảo Trường;

+ Ông Nguyễn Văn Nho;

+ Bà Phan Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đoàn T, sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường T1, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn T3, sinh năm 1944 và bà Phan T4, sinh năm 1944 (đã chết); vợ tên Phạm T5, sinh năm 1971 (đã ly hôn); có 04 con: lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Vào năm 2013, T bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến tháng 6-2015 chấp hành xong hình phạt tù và sau đó đã chấp hành xong bản án; bị tạm giữ ngày 11-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 17-01-2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn T:* Bà Dương M, Luật sư của Văn phòng Luật sư Phúc Hạnh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bùi D, sinh năm 1983 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp D1, xã D2, huyện D3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12;

giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi D4, sinh năm 1963 và bà Lê D5, sinh năm 1964; vợ tên Nguyễn D6, sinh năm 1982; có 02 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ ngày 11-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 17-01-2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi D:

1. Ông Mai T, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Đông Phương Luật, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Vũ P, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Đông Phương Luật, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp 4, xã D2, huyện D3, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Phường H1, Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 11-01-2019, tại ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn T và Bùi D đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm bán cho người khác. Vật chứng thu giữ trong túi xách màu đen, hiệu LOUIS VUITTON D đang đeo trên người có 01 bọc nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (đã niêm phong ký hiệu M1); thu trong túi áo bên trái của T 02 bọc nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (đã niêm phong ký hiệu M2). Ngoài ra còn thu giữ một số công cụ, phương tiện và đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Qua điều tra đã xác định: Đoàn T và Bùi D là bạn bè biết nhau khoảng 20 năm, do trước đây cùng sống tại xã D2, huyện D3, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 11-2018, T gặp lại D; T nói cho D biết có nguồn cung cấp ma túy, nếu có người cần mua thì điện thoại báo cho T biết để bán có tiền tiêu xài. Đến khoảng giữa tháng 11-2018, D quen với N (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực huyện D3, Thành phố Hồ Chí Minh, trong lần N đi mua cựa gà; N nói cho D biết đang cần tìm nguồn ma túy để bán lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và hỏi D có biết nơi cung cấp ma túy, D trả lời biết và xin số điện thoại của N để liên lạc.

Khoảng 14 giờ ngày 10-01-2019, D nhận điện thoại của N đặt mua 600 gam ma túy đá (Methamphetamine), D điện thoại báo cho T biết, T đồng ý, sau đó T đến khu vực gần Nhà thờ Tôn Đản, thuộc Phường V3, Quận V4, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua một bọc ma túy loại Methamphetamine, T đem về chiết từ bọc ma túy của L ra thêm 2 bọc nylon nhỏ cất giấu riêng để sử dụng và bán khi có người cần mua. Đến khoảng 4 giờ ngày 11-01-2019, D thuê xe ô-tô, biển số 51F-720.90 do anh Lê A

điều khiển chở D từ nhà tại ấp V, xã V1, huyện V2, tỉnh Long An đến rước T tại đường V5, thuộc Phường V3, Quận V4, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gặp nhau, T đưa cho D 01 bìch ma túy lớn cất trong túi xách màu đen, hiệu LOUIS VUITTON, còn T cất giấu 02 bìch ma túy nhỏ trong túi áo bên trái của T. Sau đó T và D cùng đi lên tỉnh Tây Ninh để bán ma túy cho N, khi đi đến khu vực ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Tây Ninh, T và D xuống xe ô-tô chờ N để bán ma túy thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Ngoài lần bị bắt quả tang thì T và D thừa nhận trước đó đã đem ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh lên tỉnh Tây Ninh bán cho N 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 12-2018, bán cho N 150 gam ma túy đá; lần thứ hai cách khoảng 10 ngày sau, bán cho N 150 gam ma túy đá; lần thứ ba cách khoảng hơn 10 ngày sau, bán cho N 500 gam ma túy đá. Nguồn gốc ma túy đều do T mua của người đàn ông tên L với giá 38 triệu đồng/100 gam, T giao cho D với giá 42 triệu đồng/100 gam, D bán cho N với giá từ 45-47 triệu đồng/100 gam; cách thức mua bán là mỗi lần N điện thoại cho D đặt mua ma túy thì D điện thoại báo cho T biết, T gặp L mua ma túy nhưng không phải trả tiền ngay, sau đó bán cho D, do D không có tiền trả cho T và T không tin tưởng D nên mỗi lần đi bán ma túy, T cùng đi với D, sau khi bán ma túy cho N xong, T lấy tiền đem về trả cho L. Số tiền thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy của T là 22 triệu đồng, của D là 32 triệu đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 63/KL-KTHS ngày 15-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 587,1182 gam; mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 02 bìch nylon màu trắng hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 15,3234 gam.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSTN-P1, ngày 03 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo: Đoàn T và Bùi D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi Kiểm sát viên công bố bản Cáo trạng thì Kiểm sát viên đã rút một phần truy tố đối với hành vi vào tháng 12-2018, T và D có 3 lần bán ma túy cho N đồng thời rút lại tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự) và rút lại tình tiết giảm nhẹ đầu thú (điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự), vì chưa đủ cơ sở vững chắc để kết tội đối với 03 lần này, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 266; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc rút một phần quyết định truy tố và Hội đồng xét xử chỉ xét xử hành vi phạm tội của hai bị cáo trong lần bị bắt quả tang vào ngày 11-01-2019.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Đoàn T và Bùi D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị:

+ Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn T tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi D 20 (hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đoàn T trình bày:

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Đoàn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo chỉ giữ vai trò là người môi giới cho tên L trong việc mua bán ma túy; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có công cách mạng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo mức án khởi điểm của khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Bùi D trình bày:

+ Luật sư Mai T: Về tội danh và điều luật áp dụng thống nhất như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố. Tuy nhiên, về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề xuất là quá nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo D chỉ giữ vai trò đồng phạm, môi giới trong việc mua bán ma túy, bị cáo không có sự chủ động; bị cáo chưa từng mua ma túy của bị cáo T để bán lại cho người khác.

+ Luật sư Vũ P: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã rút một phần quyết định truy tố về hành vi trước đó 03 lần bán ma túy cho N cho nên rút luôn tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần và tình tiết giảm nhẹ tự thú, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án. Bị cáo D là người bị rủ rê, chỉ là người giúp sức trong việc mua bán ma túy, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự để cân nhắc toàn diện khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo D.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Đoàn T: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bùi D: Bị cáo đã ăn năn hối cải, mong được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về phụ giúp gia đình, cha mẹ, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn T và Bùi D đã khai nhận:

2.1. Vì vụ lợi cá nhân, ngày 11-01-2019, Đoàn T và Bùi D thuê xe ô-tô, biển số 51F-720.90 chở ma túy lên Tây Ninh để bán với tổng khối lượng 602,4416 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

2.2. Tại Kết luận giám định số: 63/KL-KTHS ngày 15-01-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 587,1182 gam; mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy; là loại Methamphetamine, khối lượng 15,3234 gam.

2.3. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đoàn T và Bùi D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 602,4416 gam; hành vi này đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy; mặt khác, đây là loại tội phạm gây hậu quả rất xấu cho xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần phải nghiêm trị để nâng cao tính giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo:

4.1. Đối với Đoàn T: Trong vụ án này, bị cáo đã cấu kết với bị cáo Bùi D để mua bán ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về Tây Ninh; theo đó, T giữ vai trò là người trực tiếp mua bán ma túy, cùng D thuê xe ô-tô chở ma túy về Tây Ninh để bán lại cho người khác để hưởng lợi. Ngày 11-01-2019, T cùng D cất giấu ma túy trong túi xách và túi áo rồi thuê xe ô-tô vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Tây Ninh với mục đích bán cho người khác thì bị kiểm tra bắt giữ; T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy là 602,4416 gam. Về nhân thân, vào năm 2013, T bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến tháng 6-2015 chấp hành xong hình phạt tù và sau đó đã chấp hành xong bản án, tuy nhiên vẫn xem bị cáo có nhân thân xấu, nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo D.

4.2. Đối với Bùi D: Quen biết với Đoàn T khoảng 20 năm, sau khi gặp lại nhau được T móc nối tham gia vào vụ án mua ma túy về bán lại cho đối tượng ở Tây Ninh để hưởng lợi. Trong vụ án này, D giữ vai trò là người đồng phạm giúp sức cho T trong việc mua bán ma túy; trực tiếp liên lạc với khách, thỏa thuận khối lượng ma túy cần mua bán, rồi thông báo cho T biết để chuẩn bị. Sau đó, D thuê xe ô-tô cùng với T chở ma túy lên Tây Ninh để bán thì bị bắt quả tang. Bị

cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy là 587,1182 gam, nên bị cáo phải chịu mức án thấp hơn bị cáo T

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do Kiểm sát viên đã rút lại một phần quyết định truy tố và chỉ truy tố các bị cáo với hành vi phạm tội xảy ra trong ngày bị bắt quả tang 11-01-2019, tương ứng với tổng khối lượng là 602,4416 gam, loại Methamphetamine nên các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cũng không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận ông Nguyễn H đã nhận lại 01 xe ô-tô, biển số 51F-720.90, số khung 603346, số máy 12303340;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei: 356472090623274/01 (của bị cáo D);

- + 01 điện thoại di động màu đỏ, hiệu ITEL, imei: 354942076859441 (của bị cáo T);

- + 01 cân điện tử hiệu Mouse Scale;

- + 01 cân điện tử hiệu Mild Seven.

- Tạm giữ của bị cáo D số tiền 700.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo T 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn T (sau khi chấp hành xong hình phạt tù).

- Trả lại cho bị cáo D 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Bùi D (sau khi chấp hành xong hình phạt tù).

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 63/M1 và 63/M2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn M, trợ lý giám định Nguyễn K và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, theo Kết luận giám định số: 63/KL-KTHS ngày 15-01-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

- Đối với các vật dụng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (Hội đồng xét xử sẽ tuyên cụ thể ở phần quyết định).

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn T tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-01-2019.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; 58, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi D 20 (hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-01-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Ghi nhận ông Nguyễn H đã nhận lại 01 xe ô-tô, biển số 51F-720.90, số khung 603346, số máy 12303340;

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei: 356472090623274/01 (của bị cáo D);

+ 01 điện thoại di động màu đỏ, hiệu ITEL, imei: 354942076859441 (của bị cáo T);

+ 01 cân điện tử hiệu Mouse Scale;

+ 01 cân điện tử hiệu Mild Seven.

3.3. Tạm giữ của bị cáo D số tiền 700.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án.

3.4. Trả lại cho bị cáo T 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn T. Trả lại cho bị cáo D 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Bùi D.

3.5. Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 63/M1 và 63/M2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn M, trợ lý giám định Nguyễn K và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, theo Kết luận giám định số: 63/KL-KTHS ngày 15-01-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

3.6. Tịch thu tiêu hủy một số vật dụng gồm: 01 túi xách màu đen hiệu Louis Vuitton; 01 bình xịt hơi cay; 01 dao bấm; 01 ống nhựa màu xanh, sọc trắng vạc nhọn; 01 lọ nhựa, trên có gắn ống thủy tinh; 01 ống nhựa trắng sọc xanh, một đầu tròn, một đầu vạc nhọn; 01 ống thủy tinh.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-4-2019)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Cả hai bị cáo T, D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PC47 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Văn Triển